

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 628/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Như T, sinh năm 1980; Hộ khẩu thường trú: Thôn 2B, xã C, huyện C1, tỉnh H; tạm trú: 37X/3A, khu phố B, phường B1, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Bà Lê Thị T1, sinh năm 1979; Hộ khẩu thường trú: Thôn 2B, xã C, huyện C1, tỉnh H; tạm trú: 8/20, tổ 7, khu phố B1, phường L, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Như T và bà Lê Thị T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C1, tỉnh H theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 26/6/2009. Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, sống không hạnh phúc. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, ông Nguyễn Như T và bà Lê Thị T1 yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Ông Nguyễn Như T và bà Lê Thị T1 thống nhất xác định: Trong thời kỳ hôn nhân cho tới thời điểm khởi kiện ly hôn, ông Nguyễn Như T và bà Lê Thị T1 không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Ông Nguyễn Như T và bà Lê Thị T1 thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng ông Nguyễn Như T và bà Lê Thị T1 là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con sau khi ly hôn, thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Như T và bà Lê Thị T1.

- Về con chung: Ông Nguyễn Như T và bà Lê Thị T1 không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Như T và bà Lê Thị T1 chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số 0035218 ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- UBND xã C, huyện C1, tỉnh H (theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 26/6/2009);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tổ Uyên